**TAND HUYÊN TIÊN LỮ**
**TỈNH HƯNG YÊN**
Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày 25/5/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Đoàn Thị Thu
2. Ông Lương Văn Kế

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

**PHẠM VĂN Đ, sinh năm 1996**

HKTT: thôn TV, xã TS, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn Đỗ và bà Phạm Thị Ánh; Tiền án: Ngày 24/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2018, tạm giam từ ngày 16/01/2018 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên toà*.

***Người bị hại**:
Anh Phạm Văn L, sinh năm 1986. *Vắng mặt*
Chị Đào Thị H, sinh năm 1992. *Vắng mặt.*
Bà Phạm Thị H, sinh năm 1955. *Vắng mặt*.
Đều trú tại: Thôn TV, xã TS, huyện TL, tỉnh HY

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Chị Vũ Thị H, sinh năm 1978. *Vắng mặt.*
Trú tại: Thôn BH, xã TS, huyện TL, tỉnh HY
Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1954. *Vắng mặt.*
Trú tại: Số nhà 15, ngõ 453, đường Nguyễn Văn L, phường AT, thành phố HY, tỉnh HY

***Người làm chứng**:

Anh Phạm Ngọc A, sinh năm 1992. *Vắng mặt.*

Trú tại: Thôn TV, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1991. *Vắng mặt.*

Trú tại: Thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh HY

Anh Đào Đức Th sinh năm 1997. *Vắng mặt.*

Trú tại: Thôn TN, xã TS, huyện TL, tỉnh HY

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ và Trần Mạnh T quen biết và chơi với nhau. Đầu tháng 12 năm 2017, T và Đ cùng thuê chung phòng trọ tại số nhà 15, ngõ 453, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên để ở. Bản thân Đ là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thường lang thang lợi dụng sơ hở của các gia đình để trộm cắp tài sản. Đêm 05/12/2017, rạng sáng 06/12/2017, Đ một mình lang thang ở thôn TV, xã TS, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 06/12/2017, Đ đi qua nhà anh Phạm Văn L ở cùng thôn, thời điểm này nhà anh L đang tiến hành sửa chữa nên cửa ra vào chưa lắp cánh cửa mà chỉ căng bạt để che. Thấy vậy Đ vạch bạt dứa đi vào trong nhà anh L mục đích để trộm cắp tài sản. Đ đi qua phòng khách đến phòng ngủ của vợ chồng anh L, chị Đào Thị H và phòng ngủ của bà Phạm Thị H (mẹ anh L). Lúc này các phòng ngủ cửa ra vào đều khép hờ, không khóa. Đ đi vào phòng ngủ của bà Họa thì thấy bà H đang nằm ngủ trên giường, ở đầu giường có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, Đ dùng tay vạch màn, lấy điện thoại và cất vào túi quần đang mặc sau đó đi ra ngoài. Đ tiếp tục đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh L, chị H ở bên cạnh thì thấy anh L, chị H đang nằm ngủ trên giường, cạnh tường gần cửa ra vào kê 01 tủ gỗ, trên mặt tủ cạnh ổ điện có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 đang sạc pin, trong giỏ quần áo để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hotway Cosmos V20 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s. Đ rút dây sạc lấy điện thoại nhãn hiệu Oppo F3 và Hotway Cosmos V20 cất vào túi quần đang mặc sau đó đi ra ngoài. Đ đi ra khỏi nhà anh L rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà, Đ lấy xe máy hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 89H1-013.02 của anh trai là Phạm Ngọc A (Đ mượn của anh Ngọc A từ trước để đi lại) sau đó điều khiển đến phòng trọ của Đ và T. Trên đường đi, Đ tháo toàn bộ sim của 03 điện thoại vừa trộm cắp được vứt đi. Khi đến phòng trọ thì T đang ngủ trong phòng, Đ vào ngủ cùng T. Đến sáng 06/12/2017, anh T thấy Đ cầm chiếc điện thoại Hotway Cosmos V20 mà Đ trộm cắp tại nhà anh L nên đã hỏi nguồn gốc chiếc điện thoại ở đâu sau đó hỏi mua lại của Đ thì Đ nói điện thoại là của Đ. Đ không nói cho T biết đây là điện thoại Đ trộm cắp mà có và đồng ý bán cho anh T điện thoại trên

với giá 700.000 đồng. Còn 02 chiếc điện thoại hiệu Oppo F3 và Nokia 1280 Đ mang bán lại cho 01 cửa hàng điện thoại ở khu vực Chợ Gạo, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên được 800.000 đồng vào các ngày 09/12/2017 và 11/12/2017 (Đ không nhớ tên, địa chỉ của cửa hàng). Số tiền bán điện thoại trộm cắp được tại nhà anh L, Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/01/2018, tổ công tác của Công an huyện Tiên Lữ kết hợp cùng Công an xã TS tiến hành tuần tra kiểm soát tại đường 72 đoạn thuộc địa phận thôn Ba Hàng, xã TS, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, đã phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Đ 01 gói giấy bên trong có 01 túi nolong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1). Đ khai nhận đó là ma túy đá Đ mua của Vũ Thị H (tên gọi khác: M), sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: thôn Ba Hàng, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên mục đích để sử dụng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Đ khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 13/01/2018, Đ dùng điện thoại di động Nokia 1280 gắn thẻ sim số 096258131 của Đ gọi cho M qua số điện thoại 0967164678 hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp để sử dụng thì M đồng ý và bảo Đ mua 300.000 đồng tiền thẻ điện thoại mạng Viettel (02 thẻ 100.000 đồng và 02 thẻ 50.000 đồng) để trao đổi. Sau đó Đ một mình điều khiển xe máy hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 89H1- 013.02 đến một cửa hàng điện thoại di động ở khu vực Chợ Gạo, thành phố Hưng Yên (Đ không nhớ địa chỉ cửa hàng) mua 270.000 đồng tiền thẻ điện thoại mạng Viettel (02 thẻ 100.000 đồng, 01 thẻ 50.000 đồng và 01 thẻ 20.000 đồng) rồi tiếp tục điều khiển xe máy đến nhà M để mua ma túy như đã hẹn trước. Khi tới nhà M, Đ thấy M đóng cửa nên lấy điện thoại gọi cho M thì M từ trong nhà đi ra cổng. Đ lấy số thẻ điện thoại mua được trước đó đưa qua khe cánh cổng cho M và nói "còn thiếu em sẽ trả sau" thì M đồng ý. M cầm thẻ điện thoại Đ đưa rồi lấy từ trong người 01 túi nilong bên trong chứa ma túy đưa cho Đ qua cánh cổng. Đ cầm gói ma túy M đưa trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe quay về phòng trọ. Khi ra đến đường 72 đoạn thuộc địa phận thôn BH, xã TS, huyện TL thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Tiên Lữ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Đ nhưng không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Qúa trình xác minh xác định người phụ nữ tên M là Vũ Thị H, sinh năm 1978, ở thôn Ba Hàng, xã TS, huyện Tiên Lữ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Huyền không phát hiện, quản lý đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án. Bản thân Huyền không thừa nhận việc bán ma túy cho Phạm Văn Đ ngày 13/01/2018. Đối với số điện thoại 0967164678 mà Phạm Văn Đ gọi đến để đặt mua ma túy ngày 13/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lữ đã có văn bản trao đổi với tập đoàn viễn thông quân đội Viettel để xác minh chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản kết luận định giá số 49/KLĐG ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 gá 4.000.000 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu Hotway Cosmos V20 giá 700.000 đồng; Điện thoại di động hiệu Nokia 1280 giá 200.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trộm cắp là: 4.900.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 142/KLGĐ-PC54 ngày 14/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là: 0,596 gam, là loại Methaphetamine.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tiên Lữ đã quản lý: Mẫu vật hoàn lại của PC54 Công an tỉnh Hải Dương được niêm phong trong phòng bì số 142/KLGĐ-PC54. Ngoài ra còn quản lý của Đ: 01 điện thoại di động Nokia 1280, bên trong gắn số thuê bao 0962581131 đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 89H1-013.02. Quản lý của T: 01 điện thoại di động hiệu Hotwav Cosmos V20 màu hồng, số Imei 1 và 2: 3527760840367881, 352776084036796 màn hình cảm ứng đã qua sử dụng. Quản lý của anh L: 01 hộp bằng giấy cứng màu trắng trên ghi điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, số Imei 1 và 2: 865251039505592, 865251039505584. Quản lý của chị H: 01 hộp bằng giấy cứng màu xanh trắng trên ghi điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav Cosmos V20, số Imei: 352776084036796.

Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 89H1- 01302, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Phạm Ngọc A cho Đ mượn để đi lại. Anh Ngọc A không biết việc bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản và mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Ngọc A.

Về trách nhiệm dân sự: Anh L, chị H và bà H yêu cầu được trả lại tài sản bị trộm cắp, nếu không thu hồi được thì yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại của tài sản. Đối với anh Trần Mạnh T không yêu cầu Đ phải trả lại số tiền 700.000 đồng anh T đã mua điện thoại của Đ.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và chấp nhận bồi thường cho người bị hại giá trị các tài sản đã chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 24/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên toà, lời khai của bị cáo Đ tại phiên toà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Do đó, VKSND huyện Tiên Lữ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đ. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX áp

dụng khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù đối với cả hai tội. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L số tiền 4.000.000đ và bà Họa số tiền 200.000đ là là giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp nhưng không thu hồi được. Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a,b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì số 142/KLGĐ-PC54, vật phẩm hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, là vật phẩm nhà nước cấm lưu hành.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imei: 355904/05/713990/3 bên trong gắn thẻ sim có số seri: 89840/48008/82392/8820 đã qua sử dụng, là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy.

+ Trả lại anh L: 01 hộp bằng giấy cứng màu trắng trên ghi điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, số Imei 1 và 2: 865251039505592, 865251039505584, là tài sản của anh L.

+ Trả lại cho chị H: 01 điện thoại di động hiệu Hotwav Cosmos V20 màu hồng, số Imei 1 và 2: 352776084036788l, 352776084036796 màn hình cảm ứng bị nứt đã qua sử dụng và 01 hộp bằng giấy cứng màu xanh trắng trên ghi điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav Cosmos V20, số Imei 2: 352776084036796, là tài sản của chị H.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.500.000đ bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/01/2018; bản kết luận giám định số 142/KLGĐ-PC54 ngày 14/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương; bản kết luận định giá tài sản số 49/KLĐG ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ; bản ảnh đối tượng cắt ra từ hình ảnh camera an ninh của gia đình anh L; lời khai của người bị hại anh L, chị H, bà H; lời khai của người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Mạnh T; lời khai người làm chứng anh Phạm Ngọc A, Trần Văn Ch, Đào Đức Th …, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Rạng sáng 06/12/2017, Phạm Văn Đ có hành vi lén lút vào nhà anh Phạm Văn L thực hiện hành vi trộm cắp 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 của anh Trần Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav Cosmos V20 của chị Đào Thị H (điện thoại bị nứt màn hình) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của bà Phạm Thị H, khi đó Đ mặc áo khoác màu Đ, quần bò dài, đội mũ lưỡi chai màu Đ. Bản kết luận định giá số 49/KLĐG ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 giá 4.000.000 đồng; Điện thoại di động hiệu Hotwav Cosmos V20 giá 700.000 đồng; Điện thoại di động hiệu Nokia 1280 giá 200.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trộm cắp là: 4.900.000 đồng.

Khoảng 20h30p ngày 13/01/2018 tại đoạn đường 72 thuộc địa phận thôn Ba Hàng, xã TS, huyện Tiên Lữ, Phạm Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép tại lòng bàn tay trái 01 gói giấy bên trong có 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Theo kết luận giám định số 142/KLGĐ-PC54 ngày 14/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là: 0,596 gam, là loại Methamphetamine.

Do đó, bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 như cáo trạng của VKSND huyện Tiên Lữ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo là ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ; hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm mục đích sử dụng cá nhân của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo Đ biết rất rõ hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản và tác hại của ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp

luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma tuý.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với cả hai tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma tuý, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện khả năng khó tự cải tạo của bị cáo. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện Tiên Lữ tại phiên tòa hôm nay.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì **"**Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng"; theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thường xuyên lang thang, không có nghề nghiệp. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Trần Mạnh T, quá trình điều tra xác định T không biết chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav Cosmos V20 là do Đ trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với Phạm Ngọc A, quá trình điều tra xác định không biết việc Đ sử dụng xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 89H1–013.02 để đi trộm cắp tài sản và mua ma túy nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Vũ Thị H, quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ xác định H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đ vào ngày 13/01/2018. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh L, chị H và bà H yêu cầu được trả lại tài sản bị trộm cắp, nếu không thu hồi được thì yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại của tài sản. Đối với anh Trần Mạnh T không yêu cầu Đ phải trả lại số tiền 700.000 đồng anh T đã mua điện thoại của Đ. Bị cáo Đ đồng ý bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho người bị hại theo kết luận định giá tài sản, cụ thể là bồi thường cho anhh L giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 là 4.000.000đ, bồi thường cho bà H giá trị chiếc thoại Nokia 1280 số tiền 200.000đ nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường nên buộc bị cáo phải bồi thường cho những người này theo quy định tại Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015 và khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015.

[7]. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương được niêm phong trong phong bì số 142/KLGĐ-PC54 là vật phẩm nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imei: 355904/05/713990/3 bên trong gắn thẻ sim có số seri: 89840/48008/82392/8820 đã qua sử dụng là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Hotwav Cosmos V20 màu hồng, số Imei 1 và 2: 352776084036788l, 352776084036796 màn hình cảm ứng bị nứt đã qua sử dụng và 01 hộp bằng giấy cứng màu xanh trắng trên ghi điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav Cosmos V20, số Imei 2: 352776084036796 là tài sản của chị Đào Thị H nên trả lại cho chị H.

Đối với 01 hộp bằng giấy cứng màu trắng trên ghi điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, số Imei 1 và 2: 865251039505592, 865251039505584 là tài sản của anh Phạm Văn L nên cần trả lại cho anh L.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 89H1–013.02, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Phạm Ngọc A cho Đ mượn để đi lại. Anh Ngọc A không biết việc bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản và mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm Ngọc A là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với số tiền 1.500.000đ là tiền bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp nên truy thu sung quỹ nhà nước.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào các Điều 45, 46, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "**Trộm cắp tài sản**" và tội "**Tàng trữ trái phép chất ma tuý**"

3.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ **01** năm **06** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và **01** năm **09** tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai tội là **03** năm **03** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

-Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015, buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải bồi thường cho anh Phạm Văn L, trú tại thôn TV, xã TS, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) và bồi thường cho bà Phạm Thị Hoạ, trú tại thôn TV, xã TS, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

-Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46; điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương được niêm phong trong phong bì số 142/KLGĐ-PC54.

Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imei: 355904/05/713990/3 bên trong gắn thẻ sim có số seri: 89840/48008/82392/8820 đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Đào Thị H 01 điện thoại di động hiệu Hotwav Cosmos V20 màu hồng, số Imei 1 và 2: 352776084036788l, 352776084036796 màn hình cảm ứng bị nứt đã qua sử dụng và 01 hộp bằng giấy cứng màu xanh trắng trên ghi điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav Cosmos V20, số Imei 2: 352776084036796.

Trả lại cho anh Phạm Văn L 01 hộp bằng giấy cứng màu trắng trên ghi điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, số Imei 1 và 2: 865251039505592, 865251039505584.

Truy thu của bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 23/5/2018 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS Tiên Lữ)

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án và cơ quan THADS ra quyết định thi hành về khoản tiền bị cáo phải hoàn trả, tiền truy thu, nếu bị cáo Phạm Văn Đ không thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.*

6.Về án phí**:** Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự và 300.000đ án phí dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Thị Hương**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Tiên Lữ
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ
- CQCSĐT Công an huyện Tiên Lữ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ